

## SỬ DỤNG LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC ĐỂ CẢI THIỆN MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC KẾT HỢP

Nguyễn Duy Hải

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: haind@hnue.edu.vn

### Article history

Received: 11/12/2024

Accepted: 15/01/2025

Published: 20/3/2025

### Keywords

E-learning, Blended Learning, Flipped Classroom, student engagement, digital era

### ABSTRACT

In the digital age, technology has transformed education, introducing innovative methods to improve learning outcomes. Blended learning, combining face-to-face and online instruction has become a prominent approach in higher education. Student engagement, encompassing cognitive, emotional, and behavioral aspects, is crucial to the success of this model. The flipped classroom, an innovative strategy, enables students to self-study through lecture videos before or after class, turning the classroom into an interactive space for discussions and collaboration. By integrating the strengths of both blended learning and the flipped classroom, this approach enhances student engagement and learning effectiveness. This study examines the impact of the flipped classroom in blended learning through its application in an IT Project Management course with 104 students. The results show that most students were satisfied with self-directed learning, reporting notable improvements in motivation, self-study skills, practical abilities, and problem-solving competencies.

### 1. Mở đầu

Trong phương pháp giảng dạy truyền thống, giảng viên (GgV) là người truyền đạt kiến thức và sinh viên (SV) tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Phương pháp này chưa khai thác được vai trò chủ động của người học, điều này không có lợi cho việc phát triển hứng thú học tập, tính tự chủ và khả năng sáng tạo của SV. Học tập kết hợp (Blended Learning) cung cấp một giải pháp bằng cách tích hợp các tài nguyên và hoạt động trực tuyến vào lớp học truyền thống. Bằng việc kết hợp giữa tương tác trực tiếp và việc sử dụng các công cụ, nền tảng kỹ thuật số, GgV có thể tạo ra một môi trường học tập năng động, tương tác, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực của SV. Mô hình này tạo điều kiện cho việc học tập cá nhân hóa, tăng cường sự tham gia chủ động và hợp tác giữa các SV, đây là những yếu tố quan trọng đóng góp vào sự gia tăng mức độ tham gia trong quá trình học tập (Li, 2023).

Sự tham gia của SV là yếu tố then chốt trong việc quyết định hiệu quả của quá trình giáo dục, bao gồm các khía cạnh nhận thức, cảm xúc và hành vi liên quan đến việc SV tham gia vào các hoạt động học tập. Theo phương pháp truyền thống, lớp học đóng vai trò là môi trường giảng dạy chủ đạo, nơi GgV truyền đạt kiến thức và SV tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Tuy nhiên, cách tiếp cận này thường không đáp ứng đầy đủ nhu cầu và sở thích học tập đa dạng của SV trong bối cảnh kỹ thuật số hiện nay.

Trong giáo dục đại học, phương pháp dạy học kết hợp đã giúp cho việc tích hợp các nguồn tài nguyên và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tuy nhiên, khi áp dụng vào dạy học trực tuyến thì phương pháp này vẫn còn hạn chế về mức độ tương tác giữa GgV và SV (Mbombo & Cavus, 2021). Mô hình lớp học đảo ngược cho phép người học tự học thông qua việc xem các video bài giảng và thực hiện các nhiệm vụ học tập trước hoặc sau khi lên lớp. Trong mô hình này, GgV không còn dành phần lớn thời gian trên lớp để truyền đạt kiến thức mà thay vào đó, lớp học trở thành môi trường tương tác giữa GgV và SV, cũng như giữa các SV với nhau thông qua các hoạt động trao đổi, giải đáp thắc mắc và thảo luận học thuật. Phương pháp này đã thay đổi mô hình giảng dạy truyền thống là “GgV giảng bài trên lớp, SV làm bài tập ở nhà” thành mô hình “SV tự học trước khi lên lớp, tương tác trong lớp và phân hồi sau lên lớp” (Li, 2023).

Việc hiểu rõ tác động của phương pháp học tập kết hợp đối với mức độ tham gia của SV là yếu tố quan trọng đối với các nhà giáo dục, các nhà hoạch định chính sách và các cơ sở giáo dục đại học. Thông qua thực tiễn, các nhà giáo dục có thể thiết kế và triển khai mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học tập kết hợp nhằm tăng cường sự tham gia của SV và tối ưu hóa kết quả học tập. Các nhà hoạch định chính sách có thể đưa ra các quyết định sáng suốt liên quan đến việc tích hợp công nghệ vào giáo dục, trong khi các cơ sở giáo dục đại học có thể điều chỉnh phương pháp giảng

dạy để thích ứng với nhu cầu và sở thích của SV trong bối cảnh kĩ nguyên số. Vì vậy, bài báo này thảo luận về áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong học tập kết hợp đồng thời làm rõ tác động của nó đối với sự tham gia của SV.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lí luận và nghiên cứu có liên quan

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã thay đổi đáng kể giáo dục, đưa ra các phương pháp sư phạm mới trong kĩ nguyên số. Học tập kết hợp, tích hợp giữa giảng dạy trực tiếp và trực tuyến, tạo ra môi trường học tập linh hoạt và cá nhân hóa, góp phần cải thiện hiệu quả giảng dạy trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này vẫn gặp nhiều thách thức (Johny & Joshi, 2022), đó là: Thiết kế giảng dạy truyền thống, nhiều GgV vẫn tổ chức học tập kết hợp theo cách phân tách nội dung trực tuyến và trên lớp, thiếu tính tích hợp. Điều này hạn chế vai trò chủ động của SV và vai trò hướng dẫn của GgV. Thiếu tương tác trong học trực tuyến cũng là một trở ngại, khi khoảng cách không gian và thời gian khiến GgV khó giám sát và SV gặp khó khăn trong giao tiếp. Bên cạnh đó, thiếu trải nghiệm học tập làm giảm động lực của SV, đặc biệt với những người thiếu kĩ năng tự học. Sự tham gia của SV đóng vai trò quyết định trong hiệu quả học tập. Khi SV tích cực và chủ động, họ không chỉ cải thiện khả năng nhận thức mà còn nâng cao tư duy phản biện và sự hài lòng với kết quả học tập. Điều này làm nổi bật tầm quan trọng của việc nghiên cứu tác động của lớp học đảo ngược trong học tập kết hợp (Li, 2023).

Mô hình lớp học đảo ngược do Jon Bergmann và Aaron Sams khởi xướng, cho phép SV tự học qua video trước hoặc sau giờ học, thay vì chỉ tiếp thu kiến thức trên lớp. Phương pháp này tăng cường tương tác và mang lại trải nghiệm học tập phong phú hơn (Lu, 2016; Le, 2018; Wasriep, 2023). GgV tiết kiệm thời gian giảng bài để tập trung hỗ trợ SV thông qua thảo luận và giải đáp thắc mắc. Một thay đổi lớn trong mô hình này là vai trò của GgV. GgV không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn trở thành người hướng dẫn, lập kế hoạch học tập và tham gia vào các hoạt động tương tác. Mô hình này thu hẹp khoảng cách giữa GgV và SV, tạo môi trường học tập cởi mở. Đồng thời, vai trò của SV cũng thay đổi đáng kể. SV chủ động khám phá kiến thức, tự điều chỉnh quá trình học và tham gia vào các hoạt động hợp tác. Điều này giúp nâng cao khả năng tiếp thu, phát triển tư duy phản biện và kĩ năng làm việc nhóm. Mô hình lớp học đảo ngược, với sự hỗ trợ của công nghệ, đã chứng minh tiềm năng trong việc cải thiện sự tham gia và kết quả học tập của SV. Triển khai mô hình này hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện đại. Ngoài ra, lớp học đảo ngược thay đổi cấu trúc thời gian truyền thống, giảm thiểu thời gian GgV truyền đạt kiến thức và tăng cường thời gian SV tự học và chuẩn bị bài học trước. Đồng thời, GgV cần quản lí hiệu quả thời gian trong khi lên lớp để đảm bảo chất lượng học tập tốt nhất.

### 2.2. Sử dụng lớp học đảo ngược trong dạy học kết hợp

Khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học kết hợp, GgV đảm nhận hai nhiệm vụ chính: tạo học liệu số và tổ chức các hoạt động tương tác trên lớp. Khi tạo học liệu số GgV cần xác định mục tiêu học tập cụ thể, chọn lọc và trình bày nội dung cốt lõi dưới dạng video, bài kiểm tra ngắn, hoặc văn bản. Học liệu nên được chia nhỏ, dễ tiếp thu và tập trung vào các khái niệm chính với độ dài video khoảng 5-15 phút. Nội dung cần sinh động, sử dụng hình ảnh và đồ thị để hỗ trợ. Sau khi xem video, SV thực hiện bài tập để củng cố kiến thức, đồng thời giúp GgV theo dõi mức độ hiểu biết. Ngoài ra, GgV có thể bổ sung tài liệu như sơ đồ tư duy, bài đọc ngắn hoặc các liên kết tài liệu học tập khác, kèm theo các kênh thảo luận trực tuyến trên LMS để hỗ trợ SV kịp thời. Tổ chức các hoạt động tương tác trên lớp nhằm giúp SV áp dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Trước khi buổi học bắt đầu, GgV có thể đặt các câu hỏi ngắn, kiểm tra nhanh hoặc khảo sát trực tuyến để đánh giá mức độ hiểu biết. Trong lớp, SV tham gia các hoạt động như giải quyết vấn đề độc lập, thảo luận nhóm hoặc thực hiện các dự án học tập. Tùy môn học, các bài tập tình huống hoặc thí nghiệm cũng có thể được áp dụng để tăng tính thực tiễn. GgV cần tích hợp nhiều phương pháp giảng dạy để tối ưu hóa hiệu quả và khắc phục những hạn chế của hình thức này.

Quá trình giảng dạy được điều chỉnh, tạo ra một mô hình mới lấy SV làm trung tâm, trong đó GgV đóng vai trò hướng dẫn. Theo Johny & Joshi (2022), mỗi buổi học được chia thành ba giai đoạn chính: trước khi lên lớp, trong khi lên lớp và sau khi lên lớp. Ở giai đoạn tự học trước khi lên lớp (Pre-class), SV truy cập hệ thống LMS để xem video bài giảng, tiếp cận các học liệu số và hoàn thành bài tập được giao trước buổi học. Hệ thống LMS đồng bộ với hệ thống quản lí đào tạo, tự động tạo khóa học và hỗ trợ theo dõi tiến độ học tập. Trong giai đoạn tương tác trong khi lên lớp (In-class), SV giữ vai trò trung tâm, tích cực tham gia thảo luận và hoạt động hợp tác, trong khi GgV đóng vai trò hướng dẫn, giám sát tiến độ và giải đáp thắc mắc. Các chức năng như điểm danh, khảo sát nhanh hoặc thảo luận trực tuyến trên LMS hỗ trợ tăng cường tương tác trong lớp. Sau buổi học, giai đoạn phản hồi sau khi lên lớp (After-class) giúp SV hệ thống hóa kiến thức qua việc hoàn thành bài tập, vẽ sơ đồ tư duy hoặc nghiên cứu thêm. GgV chấm bài, hiệu chỉnh tài liệu và cập nhật nội dung trên LMS, đồng thời cung cấp phản hồi cho SV. Mô hình lớp học đảo ngược không chỉ cải thiện hiệu quả giảng dạy mà còn

thúc đẩy sự tham gia của SV thông qua quá trình học tập chủ động và tương tác liên tục. Việc triển khai hiệu quả mô hình này sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của người học trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

Nhằm thúc đẩy triển khai đào tạo kết hợp trên LMS, đồng thời thuận lợi trong quá trình sử dụng của GgV và SV, hệ thống đào tạo trực tuyến LMS Moodle được nâng cấp để thuận lợi trong việc tổ chức dạy học và quản lý (Nguyễn Duy Hải, 2024). Theo đó, hệ thống cũng được phát triển nhằm kết nối và đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường, đồng thời thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát quá trình tổ chức dạy học được tốt hơn. Theo đó, hệ thống đào tạo trực tuyến LMS phải có khả năng tự động kết nối với hệ thống quản lý đào tạo để đồng bộ danh sách SV/học viên, đồng bộ tạo tài khoản hệ thống quản lý đào tạo, danh sách học phần đăng ký dạy học trực tuyến, danh sách người học theo lớp tín chỉ. Việc giám sát quá trình học trực tuyến cần được thống kê mức độ chuyên cần của người học, trạng thái truy cập các bài học, kết quả các lần kiểm tra, kết quả bài tập. Đồng thời hệ thống có khả năng kết xuất kết quả học tập ra định dạng file Excel theo mẫu để GgV có thể chỉnh sửa để import điểm chuyên cần, điểm giữa kì... vào hệ thống quản lý đào tạo.

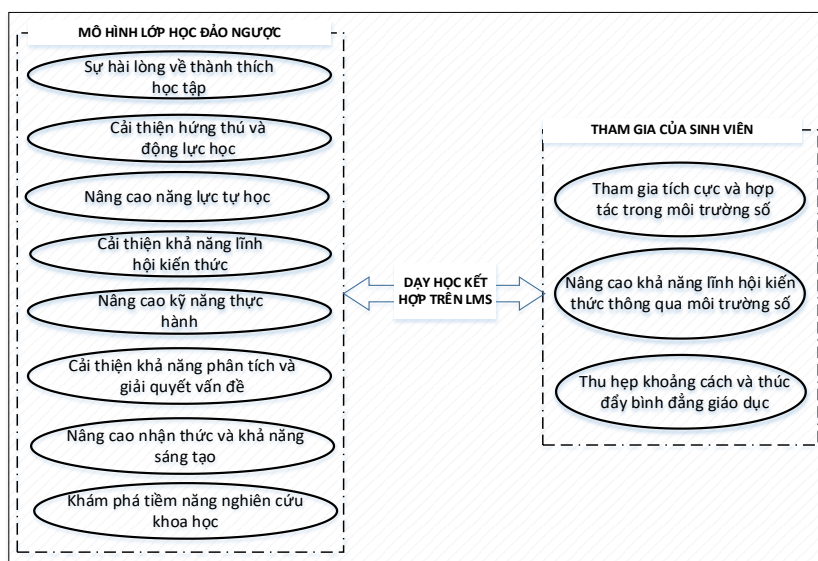
### 2.3. Tác động của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học kết hợp đối với sự tham gia của sinh viên

Sự tham gia của SV đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Mô hình học tập kết hợp với lớp học đảo ngược được đánh giá là một chiến lược giáo dục linh hoạt, kết hợp các hoạt động trực tuyến với phương pháp dạy học tích cực. Mô hình này cho phép SV tiếp cận tài liệu học tập trước buổi học, kết hợp giữa giao lưu trực tuyến và tương tác trực tiếp trên lớp. Điều này không chỉ mang lại trải nghiệm học tập linh hoạt, cá nhân hóa mà còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của SV thông qua các diễn đàn thảo luận, học liệu đa phương tiện và nền tảng học tập tương tác. Bên cạnh đó, mô hình khuyến khích khả năng tự học khi SV có thể truy cập tài liệu ngoài giờ và điều chỉnh tiến độ học tập theo nhu cầu cá nhân, từ đó tăng cường động lực và hứng thú học tập (Li, 2023).

Sự tham gia của SV trong dạy học kết hợp được thể hiện qua các khía cạnh sau: (1) Tham gia tích cực vào môi trường số thông qua các diễn đàn, học liệu đa phương tiện và công cụ học tập tương tác; (2) Nâng cao khả năng linh hoạt kiến thức nhờ các công nghệ hiện đại như thí nghiệm ảo, mô phỏng và thực tại ảo; (3) Thúc đẩy bình đẳng giáo dục nhờ tính linh hoạt và sự hỗ trợ chuyên biệt từ GgV và bạn cùng lớp, đặc biệt hữu ích với SV gặp khó khăn về điều kiện học tập.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng lớp học đảo ngược mang lại nhiều lợi ích trong môi trường học tập số: (1) Gia tăng sự hài lòng về kết quả học tập nhờ cải thiện nhận thức trong quá trình học; (2) Tăng cường hứng thú và động lực học tập khi SV được tiếp cận tài liệu và chuẩn bị trước buổi học; (3) Phát triển năng lực tự học thông qua việc SV chủ động tham gia các hoạt động trực tuyến, tự đặt câu hỏi và nghiên cứu tài liệu; (4) Cải thiện khả năng linh hoạt kiến thức nhờ chuẩn bị trước các nội dung học tập; (5) Nâng cao kỹ năng thực hành khi thời gian trên lớp được tối ưu cho các hoạt động thực tiễn và giải quyết tình huống thực tế; (6) Phát triển khả năng phân tích và giải quyết vấn đề nhờ áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực tế và tham gia tranh luận để tìm ra giải pháp tối ưu; (7) Khuyến khích nhận thức và sáng tạo thông qua các cuộc thảo luận, phân biện và giải quyết thách thức cụ thể; (8) Khám phá tiềm năng nghiên cứu khoa học nhờ môi trường học tập chủ động và thảo luận chuyên sâu trên lớp (Le, 2018; Li, 2023). Vì vậy, chúng tôi đề xuất mô hình nghiên cứu ở hình 1.

Ngoài ra, trong mô hình giảng dạy truyền thống, điểm số của SV chủ yếu dựa trên các yếu tố như điểm chuyên cần, kiểm tra giữa kì và thi cuối kì, tuy nhiên, việc sao chép bài tập hoặc nhờ người làm thay thường dẫn đến đánh giá thiếu chính xác. Ngược lại, mô hình học tập kết hợp với lớp học đảo ngược áp



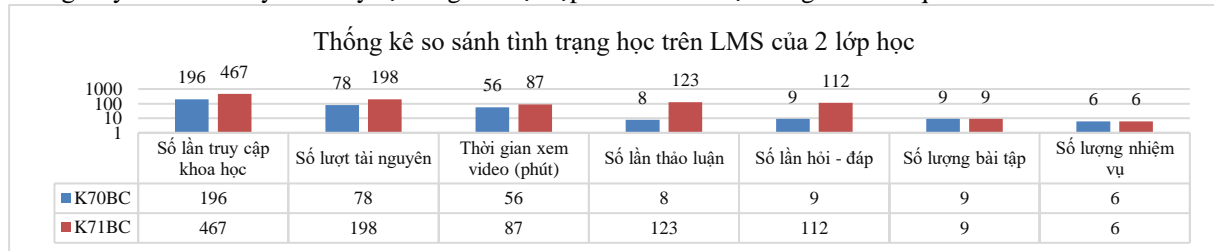
Hình 1. Mô hình tác động của lớp học đảo ngược đối với sự tham gia của SV

dụng phương pháp đánh giá toàn diện và đa dạng hơn, phản ánh chính xác năng lực của SV. Tổng điểm trong mô hình này bao gồm các yếu tố như sự tích cực học trực tuyến, kiểm tra giữa kì, bài tập thực hành, thuyết trình và bài thi cuối kì. Đặc biệt, sự tích cực học trực tuyến được đánh giá qua các chỉ số như tần suất truy cập, điểm danh, mức độ tương tác, số lần thảo luận trên diễn đàn và việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập trực tuyến (Li, 2023).

#### 2.4. Đánh giá hiệu quả việc vận dụng mô hình

Để kiểm chứng hiệu quả của mô hình này, chúng tôi thực hiện so sánh giữa 2 lớp học trên cùng một học phần *Quản lý dự án công nghệ thông tin* giảng dạy cho SV Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Lớp học thứ nhất là K70BC có 98 SV, lớp học thứ hai là K71BC có 104 SV. Hai lớp học này có số lượng SV chênh lệch nhau không đáng kể. Đối với lớp K70BC, được tổ chức trên hệ thống LMS không áp dụng lớp học đảo ngược, khi đó LMS chỉ là công cụ để SV tải tài liệu, nộp bài tập và thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm.

Đối với lớp K71BC, phương pháp dạy học kết hợp dựa trên mô hình lớp học đảo ngược đã được áp dụng. Các nhiệm vụ giảng dạy được xây dựng dựa trên đề cương môn học, với mỗi nhiệm vụ được chia thành các chủ đề kiến thức độc lập để hỗ trợ việc tự học (Le, 2018), bao gồm: *Tổng quan về quản lý dự án, Quy trình quản lý dự án, Phương pháp quản lý dự án, Công cụ và kỹ thuật quản lý dự án, Quản lý rủi ro và chất lượng dự án, Kỹ năng mềm trong quản lý dự án, cùng với các bài tập tình huống và thực hành*. Mỗi chủ đề lại được chia thành nhiều điểm kiến thức nhỏ hơn, giúp SV dễ dàng tiếp cận và tự học theo lộ trình cá nhân. Cụ thể, với K71BC thì số lần học theo bài, lượt tải tài liệu, thời gian xem, số lần thảo luận và số câu hỏi được SV trả lời đã tăng, trong khi đó số lượng bài tập, nhiệm vụ không thay đổi. Điều này cho thấy sự hứng thú học tập của SV đã được nâng cao. Kết quả mô tả ở biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Kết quả so sánh mức độ tham gia của SV với 2 lớp học K70BC và K71BC

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ thực nghiệm)

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ tác động của mô hình đến SV

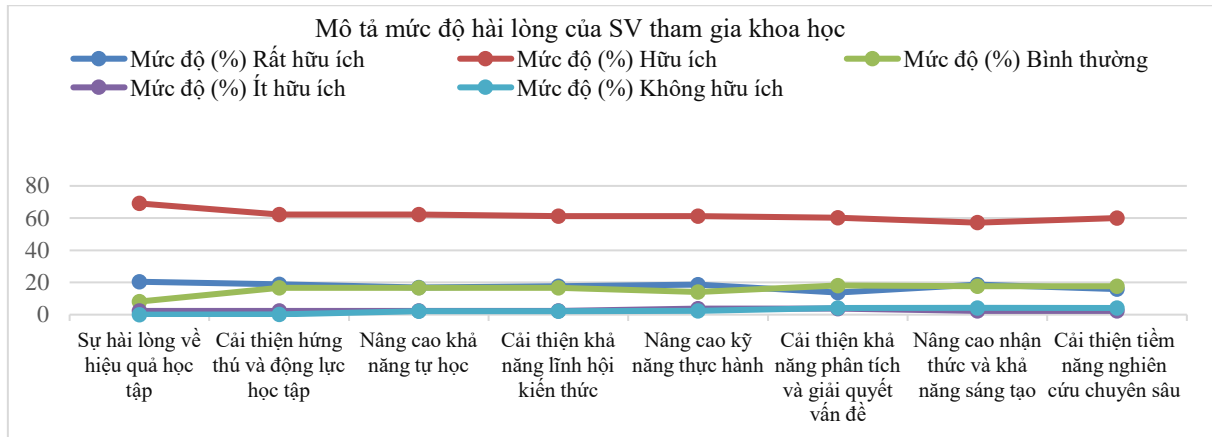
| STT | Tiêu chí  | Mức độ (%)  |         |             |            |               |
|-----|---|-------------|---------|-------------|------------|---------------|
|     |   | Rất hữu ích | Hữu ích | Bình thường | Ít hữu ích | Không hữu ích |
| 1   | Sự hài lòng về hiệu quả học tập                   | 20.43       | 69.10   | 08.14       | 2.32       | 0.01          |
| 2   | Cải thiện hứng thú và động lực học tập            | 18.77       | 62.12   | 16.67       | 2.32       | 0.12          |
| 3   | Nâng cao khả năng tự học                          | 16.77       | 62.12   | 16.67       | 2.32       | 2.12          |
| 4   | Cải thiện khả năng linh hoạt kiến thức            | 17.64       | 61.23   | 16.67       | 2.32       | 2.14          |
| 5   | Nâng cao kỹ năng thực hành                        | 18.58       | 61.22   | 14.12       | 3.76       | 2.32          |
| 6   | Cải thiện khả năng phân tích và giải quyết vấn đề | 13.73       | 60.18   | 18.12       | 3.76       | 4.21          |
| 7   | Nâng cao nhận thức và khả năng sáng tạo           | 18.69       | 57.16   | 17.60       | 2.32       | 4.23          |
| 8   | Cải thiện tiềm năng nghiên cứu chuyên sâu         | 15.84       | 60.12   | 17.60       | 2.32       | 4.12          |

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ thực nghiệm)

Kết thúc lớp học K71BC, một bảng câu hỏi đã được gửi cho SV với các tiêu chí: Mức độ hài lòng với hiệu quả học tập, sự cải thiện về hứng thú và động lực học tập, khả năng tự học, sự nắm vững kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành, khả năng phân tích và giải quyết vấn đề, nâng cao nhận thức về sáng tạo và khả năng phát triển lâu dài. Bảng hỏi có năm bậc: rất hữu ích, hữu ích, bình thường, ít hữu ích và không hữu ích. Tổng cộng có 104 bảng phiếu hỏi đã được phát và thu về 82/104 phiếu hợp lệ. Kết quả khảo sát được trình bày trong bảng 1 và biểu đồ 2.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có 2,40% SV không hài lòng với hiệu quả học tập, trong khi phần lớn SV đạt được những tiến bộ đáng kể thông qua quá trình tự học. Cụ thể, mô hình lớp học đảo ngược đã mang lại sự cải thiện rõ rệt về hứng thú học tập, khả năng tự học, kỹ năng thực hành, cũng như năng lực phân tích và giải quyết vấn đề. Đồng thời, mô hình này còn góp phần nâng cao năng lực sáng tạo và nhận thức của SV. Từ góc độ giảng dạy, việc áp dụng phương pháp dạy học kết hợp dựa trên lớp học đảo ngược đã tạo điều kiện cho SV phát triển năng lực cá nhân một cách toàn diện, đồng thời cải thiện hiệu quả quá trình học tập, minh chứng cho tiềm năng của mô hình trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học.





Biểu đồ 2. Kết quả khảo sát mức độ tác động của mô hình đến SV (Nguồn: Tác giả tổng hợp từ thực nghiệm)

### 3. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam là xu hướng tất yếu và cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Mặc dù còn đối mặt với nhiều thách thức, nhưng với sự đầu tư hợp lý và chiến lược triển khai phù hợp, các trường đại học có thể đạt được những thành tựu quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế quốc gia.

Bài báo cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức tổ chức dạy học tập kết hợp ảnh hưởng đến sự tham gia của SV trong thời đại kỹ thuật số. Kết quả cho thấy áp dụng mô hình lớp học đảo ngược sẽ nâng cao hiệu quả của học tập kết hợp như một chiến lược sư phạm hiệu quả. Học tập kết hợp với lớp học đảo ngược có sự pha trộn giữa giảng dạy trực tiếp truyền thống và các thành phần học trực tuyến, có thể là một chiến lược tiềm năng để tăng cường sự tham gia của SV và cải thiện kết quả học tập, giúp nâng cao sự hứng thú học tập của SV, đồng thời hỗ trợ cải thiện khả năng tự học, kỹ năng thực hành, năng lực phân tích, giải quyết vấn đề của SV.

Tuy nhiên, mặc dù lớp học đảo ngược mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao sự tham gia và kết quả học tập của SV, nhưng việc triển khai mô hình này trong thực tế không tránh khỏi những thách thức như: Khối lượng công việc tăng thêm cho GgV; khả năng tiếp cận công nghệ của GgV và SV; ý thức tự học của SV. Ngoài ra, một số GgV và SV vẫn quen với các phương pháp giảng dạy truyền thống, dẫn đến tâm lý kháng cự khi áp dụng mô hình mới. Đây là những vấn đề cần đặt ra cho những nghiên cứu tiếp theo.

### Tài liệu tham khảo

- Johney, R. K., & Joshi, D. (2022). The impact of blended learning on student engagement in the digital era. *European Chemical Bulletin*, 12, 727-735. <https://doi.org/10.48047/ecb/2023.12.si12.063>
- Le, P. (2018). Design of teaching mode under the perspective of flipped classroom—On the course of project management. *4th Annual International Conference on Management, Economics and Social Development (ICMESD 2018), Advances in Economics, Business and Management Research (AEBMR)*, 60. <https://doi.org/10.2991/icmesd-18.2018.65>
- Li, Z. (2023). Design and application of blended learning based on flipped classroom. *Proceedings of the 2023 4th International Conference on Education, Knowledge and Information Management (ICEKIM 2023)*. [https://doi.org/10.2991/978-94-6463-172-2\\_199](https://doi.org/10.2991/978-94-6463-172-2_199)
- Lu, H. (2016). Feasibility analysis of the application of “flipped classroom” model based on micro-class in college English teaching. *Foreign Language Audio-Visual Teaching*, 4, 33-36. <https://doi.org/10.2991/emim-16.2016.371>
- Mbombo, A. B., & Cavus, N. (2021). Smart university: A university in the technological age. *TEM Journal*, 10(1), 13-17. [https://www.temjournal.com/content/101/TEMJournalFebruary2021\\_13\\_17.pdf](https://www.temjournal.com/content/101/TEMJournalFebruary2021_13_17.pdf)
- Nguyễn Duy Hải (2024). *Đổi mới phương pháp dạy học đại học với mô hình dạy học kết hợp: Chia sẻ kinh nghiệm từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Kì yếu Hội thảo Quốc gia về Chuyển đổi số trong Công tác Đào tạo Đại học. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Wasriep, M. F. (2023). Active learning: The essence of flipped classroom learning. *The 11th International Conference on Indigenous and Cultural Psychology (ICICP 2023)*. [https://www.researchgate.net/publication/372165103\\_Active\\_Learning\\_The\\_Essence\\_of\\_Flipped\\_Classroom\\_Learning](https://www.researchgate.net/publication/372165103_Active_Learning_The_Essence_of_Flipped_Classroom_Learning)